

KẾ HOẠCH

Luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng; chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức Sở Ngoại vụ năm 2018

Căn cứ Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời gian định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức, đã được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 63/2015/QĐ-UBND ngày 09/02/2015 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định, tiêu chuẩn bổ nhiệm, luân chuyển công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh,

Sở Ngoại vụ xây dựng Kế hoạch luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác năm 2018 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tạo điều kiện cho công chức được đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, đảm bảo tính kế cận lâu dài; chống biểu hiện bảo thủ, trì trệ đối với công chức khi làm một công việc, công tác tại một vị trí quá lâu;

2. Yêu cầu

- Công khai, minh bạch, khách quan, dân chủ và khoa học; phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ và không làm xáo trộn sự ổn định trong cơ quan; đảm bảo sự đoàn kết và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Chống biểu hiện chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng cục bộ, khép kín.

II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, SỐ LƯỢNG VÀ THỜI GIAN LUÂN CHUYỂN, CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC

1. Đối tượng

- Luân chuyển: Áp dụng đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng (Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương) thuộc Sở Ngoại vụ có thời gian công tác liên tục từ 04 năm trở lên (nhưng không quá 07 năm) ở chức vụ hiện tại (tính từ thời điểm có Quyết định bổ nhiệm hoặc điều động và bổ nhiệm mới nhất).

- Chuyển đổi vị trí công tác: Áp dụng đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có thời gian công tác liên tục đủ 03 năm trở lên (nhưng không quá 05 năm) ở vị trí hiện tại (tính từ thời điểm có Quyết định mới nhất).

2. Phạm vi

- Luân chuyển giữa các phòng, đơn vị thuộc Sở
- Chuyển đổi vị trí công tác hoặc giữa các lĩnh vực được phân công theo dõi, phụ trách trong các phòng; chuyển đổi vị trí công tác giữa các phòng, đơn vị trong Sở.

3. Số lượng:

Số lượng cán bộ, công chức thực hiện luân chuyển và chuyển đổi vị trí công tác đảm bảo ít nhất 01 trường hợp.

4. Chưa thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức quy định tại Khoản 2, Điều 10, Quyết định số 63/2015/QĐ-UBND.

5. Trường hợp cán bộ công chức có dấu hiệu vi phạm hoặc không hoàn thành nhiệm vụ hoặc do yêu cầu công việc thì Giám đốc sẽ xem xét, thực hiện luân chuyển, chuyển đổi không nhất thiết phải đủ thời gian theo quy định.

(Danh sách CBCC thuộc đối tượng luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác năm 2018 đính kèm theo Kế hoạch)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở có trách nhiệm phổ biến, quán triệt nội dung Quyết định số 63/2015/QĐ-UBND ngày 09/02/2015 của UBND tỉnh và Kế hoạch luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác năm 2018 của Sở Ngoại vụ đến toàn thể CBCC trong phòng.

2. Cán bộ, công chức phải nghiêm chỉnh chấp hành việc luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác theo sự phân công của Giám đốc Sở. Thực hiện việc bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ được giao.

3. Giao Chánh Văn phòng tham mưu, đề xuất danh sách thực hiện luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện và các kiến nghị, phản ánh của cán bộ, công chức với Giám đốc Sở./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT, VP.

Bản điện tử:

- Sở Nội vụ (b/c);
- dungntk_snv@bacgiang.gov.vn;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở.



Nguyễn Hoàng Trung

DANH SÁCH CÁN BỘ, CÔNG CHỨC
Thuộc đối tượng luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác năm 2018
 (Kèm theo Kế hoạch số 01/KH-SNgV ngày 2/01/2018 của Sở Ngoại vụ)

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Thời điểm phân công công tác/thời gian bổ nhiệm	Thời gian công tác tại vị trí đến năm 2018
I	Văn phòng Sở			
1	Tôn Thị Thiệp Quyên	Chánh Văn phòng	7/2014	4 năm
2	Nguyễn Văn Tính	Kế toán	10/2014	4 năm
II	Phòng Lãnh sự & NVNONN			
1	Nguyễn Thị Vân	Chuyên viên	4/2015	3 năm
III	Phòng HTQT			
1	Ngụy Thị Thu	Chuyên viên	6/2013	5 năm
2	Nguyễn Huyền Trang	Chuyên viên	7/2014	4 năm

